

Số: ...522.../QĐ- LILAMA1

Ninh Bình, ngày 01 tháng 07 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về kiểm tra và xét công nhận hoàn thành khóa học  
đối với đào tạo lái xe cơ giới đường bộ**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LILAMA 1

- Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;
- Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ Xây Dựng Quy định về đào tạo; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; Thông tư số 17/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2026 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ Xây Dựng Quy định về đào tạo; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Lao động – thương binh và xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;
- Căn cứ Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành theo QĐ số 1370/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng nghề LILAMA1;
- Theo đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lái xe - Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về kiểm tra, xét công nhận hoàn thành khóa học đối với đào tạo thường xuyên nghề lái xe cơ giới đường bộ tại Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3:** Trung tâm Đào tạo lái xe và các Phòng, Khoa liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### Nơi nhận

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Sở Xây dựng Thanh Hóa (báo cáo);
- Lưu VT, TTĐTLX.



HIỆU TRƯỞNG  
Ths. PHẠM DUY BẢY

Ninh Bình, ngày 01 tháng 07 năm 2026

## QUY CHẾ

**Kiểm tra và xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề lái xe ô tô các  
hạng B; C1 và C**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 523/QĐ- LILAMA1 ngày 01 / 7 / 2026 của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1)*

### Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định nội dung, hình thức, quy trình kiểm tra kết thúc môn học/mô đun trong quá trình học (đào tạo thường xuyên) nghề lái xe ô tô. Kiểm tra kết thúc môn học, kiểm tra kết thúc khóa học. Cách tính điểm tổng kết môn học, khóa học. Xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo đối với học viên học Lái xe ô tô tại Trung tâm Đào tạo lái xe trực thuộc Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1.

##### **2. Đối tượng áp dụng:**

Áp dụng đối với học viên theo học Lái xe ô tô tại Trung tâm Đào tạo lái xe Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 2. Kiểm tra trong đào tạo nghề Lái xe ô tô**

##### **A. Kiểm tra kết thúc môn học**

##### **1. Kiểm tra môn học:**

a. Kiểm tra môn học được thực hiện theo kế hoạch được quy định trong chương trình môn học lý thuyết và thực hành.

- Kiểm tra môn học lý thuyết được thực hiện theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm trong thời gian từ 30 - 45 phút;

- Kiểm tra môn học thực hành được thực hiện theo hình thức thực hành một bài tập kỹ năng trong thời gian quy định của bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

b. Việc ra đề kiểm tra, đáp án và chấm bài kiểm tra định kỳ do Ban Đào tạo hoặc giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện.

c. Kiểm tra các môn học lý thuyết và học thực hành tại cơ sở đào tạo lái xe, để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:

- Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe; mô phỏng các tình huống giao thông;

- Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;
- Nội dung, hình thức kiểm tra khi kết thúc môn học do người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe quyết định.

## **2. Điều kiện và cách thức kiểm tra môn học:**

2.1. Học viên được dự kiểm tra định kỳ môn học lý thuyết và thực hành khi có đầy đủ các điều kiện sau:

- a. Tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết.
- b. Học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;

SỬA THÀNH

- c. Kết quả kiểm tra định kỳ, học và kiểm tra lại.

Người học đủ điều kiện dự kiểm tra sau mỗi lần học, được dự kiểm tra định kỳ nhưng không quá 02 lần kiểm tra. Cụ thể:

- Học viên được dự kiểm tra định kỳ lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu thì phải tham dự kiểm tra lần 2.
- Học viên vắng mặt không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự kiểm tra đó nhưng điểm số là 0, trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính số lần dự kiểm tra và được bố trí dự kiểm tra.

2.2. Học viên không đủ điều kiện dự kiểm tra định kỳ môn học lý thuyết và thực hành được giải quyết như sau:

- a. Đối với học viên có số thời gian nghỉ học lý thuyết từ 30% thời gian quy định trở lên thì phải tham gia học bổ sung khối lượng học tập còn thiếu.
- b. Đối với học viên học không đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học không đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường thì phải tham gia rèn luyện bổ sung đầy đủ số km và thời gian các bài tập còn thiếu.

## **3. Học lại và thi lại**

3.1. Người học phải học lại và kiểm tra lại môn học nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ điều kiện dự kiểm tra;
- b) Đã hết số lần (02 lần) dự thi kết thúc môn học theo quy định nhưng điểm thi chưa thuộc loại đạt;
- c) Quy trình để triển khai học lại:
  - Bước 1: Người học làm đơn học lại;
  - Bước 2: Ban Đào tạo lập kế hoạch tổ chức học lại, bố trí nhà giáo giảng dạy để trình Ban Giám hiệu phê duyệt và theo dõi; hoặc đề xuất người học được học ghép khi có lớp đang dạy cùng môn học;
  - Bước 3: Thực hiện học theo kế hoạch.

3.2. Người học phải học lại và kiểm tra không được bảo lưu điểm và thời gian học tập môn học của lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự kiểm tra theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

## **B. Kiểm tra kết thúc khóa học**

### **1. Kiểm tra kết thúc khóa học.**

- Để nâng cao chất lượng đào tạo và kiểm tra lại kiến thức trước khi sát hạch cấp giấy phép lái xe, nhà trường tổ chức thêm đợt kiểm tra kết thúc khóa học sau khi đã hoàn thành các môn học:

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe; mô phỏng các tình huống giao thông;

+ Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;

- Điểm số được quy đổi theo Điều 5 Quy định này, được tính làm điểm kết thúc khóa học.

- Nếu học viên bị trượt một trong các bài kiểm tra thì được ôn luyện và được Trung tâm bố trí kiểm tra lại luôn lý thuyết và mô phỏng lần 2 trong ngày sau khi kiểm tra xong lần 1, nếu tiếp tục không đạt thì sau 3 đến 5 ngày kể từ ngày kiểm tra kết thúc sẽ được bố trí tổ chức kiểm tra lại lần 3, nếu lần 3 không đạt sẽ phải đăng ký kiểm tra lại của kỳ kiểm tra kết thúc khóa học sau theo kế hoạch.

- Kết quả kiểm tra kết thúc khóa học sẽ được cộng với điểm kiểm tra định kỳ để xét công nhận cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo.

## **2. Điều kiện và cách thức kiểm tra kết thúc khóa học**

2.1. Người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên.

2.2. Kiểm tra kết thúc khóa học được tổ chức ba lần.

a) Lần kiểm tra thứ nhất được thực hiện đối với những học viên đủ điều kiện dự kiểm tra kết thúc khóa học các môn học lý thuyết và thực hành đạt kết quả từ 5,0 điểm trở lên.

b) Lần kiểm tra thứ hai dành cho học viên có điểm kiểm tra kết thúc khóa học lý thuyết và thực hành dưới 5,0 điểm. Trung tâm bố trí kiểm tra lại luôn lý thuyết, mô phỏng và thực hành lần 2 trong ngày sau khi kiểm tra xong lần 1.

c) Lần kiểm tra thứ 3 tổ chức cho các học viên nếu tiếp tục không đạt một trong các môn lý thuyết, mô phỏng và thực hành ở lần 2. Thời điểm tổ chức kiểm tra kết thúc khóa học lý thuyết và thực hành lần 3 cách thời điểm kiểm tra kết thúc khóa lần 1 và thứ 2 từ 03 - 05 ngày.

2.3. Nếu học viên thi trượt lý thuyết PLGTĐB sẽ không được thi lại thực hành.

2.4. Kế hoạch kiểm tra kết thúc khóa học của Trung tâm đào tạo lái xe xây dựng trên cơ sở kế hoạch đào tạo của khóa học và phải được thông báo cho học viên biết trước khi tổ chức thực hiện kiểm tra kết thúc khóa học.

2.5. Cách chấm và tính điểm kiểm tra

- Mỗi bài kiểm tra kết thúc khóa học phải do 2 giáo viên chấm điểm và phải ký tên vào bài kiểm tra, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp điểm.

- Điểm kiểm tra là điểm trung bình cộng của các giáo viên chấm. Trường hợp điểm của các giáo viên chấm đối với một bài kiểm tra có sự chênh lệch trên 1,0 điểm (theo thang điểm 10) thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm lại.

- Việc chấm bài kiểm tra kết thúc khóa học môn thực hành phải do 2 giáo viên được Giám đốc trung tâm hoặc trưởng ban Đào tạo chỉ định thực hiện. Quy trình chấm được thực hiện theo quy định trong nội quy kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp của Nhà trường.

Đối với người học không đủ điều kiện dự kiểm tra hoặc vắng mặt buổi kiểm tra không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 cho lần kiểm tra đó. Trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính điểm kiểm tra.

2.6. Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải đào tạo lại theo khóa đào tạo mới nếu có nhu cầu tiếp tục học.

### **Điều 3. Điều kiện để được công nhận hoàn thành khóa học:**

Học viên được xét công nhận hoàn thành khóa học khi có Điểm Trung bình chung kết thúc khóa học (lý thuyết, thực hành lớn hơn hoặc bằng 5,0 điểm), trong đó không có môn lý thuyết, thực hành nào dưới 5,0 điểm.

### **Điều 4. Quản lý kiểm tra kết thúc và công nhận hoàn thành khóa học**

- Trung tâm Đào tạo lái xe chịu trách nhiệm giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý hoạt động kiểm tra trong quá trình học tập, kiểm tra kết thúc lý thuyết, thực hành và xét công nhận hoàn thành khóa học đáp ứng các yêu cầu quy định tại Quy chế này và nội quy kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề.

- Trung tâm đào tạo lái xe chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc tổ chức kiểm tra trong quá trình học tập của các môn học lý thuyết, thực hành.

- Trung tâm Đào tạo lái xe lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra các môn lý thuyết, thực hành; phân công cán bộ, giáo viên coi kiểm tra, chấm kiểm tra; chuẩn bị phòng, trang bị, phương tiện, vật chất đảm bảo cho kiểm tra.

## **Chương II: QUY TRÌNH KIỂM TRA VÀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỐI VỚI NGHỀ LÁI XE Ô TÔ HẠNG B, C1**

### **Mục 1: KIỂM TRA TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP**

### **Điều 5. Đánh giá và lưu kết quả kiểm tra**

#### **1. Kiểm tra được thực hiện theo quy định sau:**

a. Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe; mô phỏng các tình huống giao thông;

b. Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra, đánh giá kết thúc môn học, mô đun; Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra kết thúc lý thuyết, thực hành công khai, công bằng, đảm bảo chất lượng, đánh giá đúng kết quả học tập và rèn luyện của người học.

## 2. Kiểm tra kết thúc lý thuyết, thực hành gồm:

### a. Kiểm tra lý thuyết:

+ Hình thức trắc nghiệm, được thực hiện trên máy tính có cài đặt phần mềm chuyên dùng theo quy định của Bộ Công an.

| Nội dung                 | Hạng B | Hạng C1 | Hạng C | Ghi chú |
|--------------------------|--------|---------|--------|---------|
| Số câu hỏi trắc nghiệm   | 30     | 35      | 40     |         |
| Thời gian làm bài (phút) | 20     | 22      | 24     |         |

+ Công nhận kết quả:

| Nội dung           | Hạng B | Hạng C1 | Hạng C | Ghi chú |
|--------------------|--------|---------|--------|---------|
| Thang điểm         | 30     | 35      | 40     |         |
| Điểm đạt tối thiểu | 27     | 32      | 36     |         |

+ Điểm quy đổi như sau:

- Hạng B:

| STT | Số câu trả lời đúng | Kết quả   | Điểm |
|-----|---------------------|-----------|------|
| 1   | 30                  | Đạt       | 10   |
| 2   | 29                  | Đạt       | 8,5  |
| 3   | 28                  | Đạt       | 7    |
| 4   | 27                  | Đạt       | 5    |
| 5   | Dưới 27             | Không đạt |      |

- Hạng C1:

| STT | Số câu trả lời đúng | Kết quả   | Điểm |
|-----|---------------------|-----------|------|
| 1   | 35                  | Đạt       | 10   |
| 2   | 34                  | Đạt       | 8,5  |
| 3   | 33                  | Đạt       | 7    |
| 4   | 32                  | Đạt       | 5    |
| 5   | Dưới 32             | Không đạt |      |

- Hạng C:

| STT | Số câu trả lời đúng | Kết quả   | Điểm |
|-----|---------------------|-----------|------|
| 1   | 40                  | Đạt       | 10   |
| 2   | 39                  | Đạt       | 9    |
| 3   | 38                  | Đạt       | 8    |
| 4   | 37                  | Đạt       | 7    |
| 5   | 36                  | Đạt       | 5    |
| 6   | Dưới 36             | Không đạt |      |

- Ở tất cả các hạng lái xe khi làm bài kiểm tra nếu thí sinh làm sai câu mất an toàn giao thông nghiêm trọng hoặc vi phạm quy chế kiểm tra thì kết quả chung là: **không đạt**

+ Bài kiểm tra lái xe bằng phần mềm mô phỏng: Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 1 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

- Điểm đạt yêu cầu:

| STT | Nội dung           | Hạng B, C1, C | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------|---------|
| 1   | Thang điểm         | 10            |         |
| 2   | Điểm đạt tối thiểu | 5             |         |

b. Kiểm tra thực hành

Kiểm tra thực hành bao gồm: *Bài kiểm tra thực hành lái xe trong hình liên hoàn, bài kiểm tra thực hành lái xe chữ chi và bài kiểm tra thực hành lái xe trên đường.*

+ Lái xe trong hình liên hoàn:

- Đối với thí sinh dự kiểm tra lái xe hạng B: thực hiện liên hoàn 11 bài sát hạch lái xe trong hình;

- Đối với thí sinh dự kiểm tra lái xe hạng C1: thực hiện liên hoàn 10 bài sát hạch lái xe trong hình.

- Thời gian và số điểm đạt như sau

| Nội dung                   | Hạng B | Hạng C1, C |
|----------------------------|--------|------------|
| Thời gian thực hiện (phút) | 18     | 20         |
| Thang điểm                 | 100    | 100        |
| Điểm đạt tối thiểu         | 80     | 80         |

+ Lái xe trong hình chữ chi thời gian và số điểm đạt như sau:

| Nội dung                   | Hạng B, C1, C |
|----------------------------|---------------|
| Thời gian thực hiện (phút) | 10            |
| Thang điểm                 | 10            |
| Điểm đạt tối thiểu         | 5             |

+ Lái xe trên đường như sau: Thực hiện bài sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng, dài tối thiểu 02km, có đủ tình huống theo quy định.

- Số điểm đạt như sau:

| Nội dung           | Hạng B, C1, C |
|--------------------|---------------|
| Thang điểm         | 100           |
| Điểm đạt tối thiểu | 80            |

- + Điểm của các bài kiểm tra thực hành lái xe được quy đổi theo thang điểm
- c. Cách quy đổi như sau:
- Đối với bài kiểm tra có thang điểm 100:

| TT | Điểm cận dưới | Điểm cận trên | Kết quả   | Điểm quy đổi |
|----|---------------|---------------|-----------|--------------|
| 1  | 97            | 100           | Đạt       | 10           |
| 2  | 93            | 96            | Đạt       | 9            |
| 3  | 89            | 92            | Đạt       | 8            |
| 4  | 85            | 88            | Đạt       | 7            |
| 5  | 81            | 84            | Đạt       | 6            |
| 6  | 80            |               | Đạt       | 5            |
| 7  | Dưới 80       |               | Không đạt |              |

- Kết quả kiểm tra của học viên được lưu trong sổ tay giáo viên, sổ kết quả học tập (sổ lên lớp) và bảng tổng hợp (Bài kiểm tra) kết quả học tập.
- Đối với bảng tổng hợp điểm kiểm tra (định kỳ, hết môn...) sau 05 ngày giáo viên chấm phải nộp kết quả kiểm tra về Ban Đào tạo.

#### **Điều 6. Điểm kiểm tra định kỳ môn học và kết thúc khóa học.**

##### **1. Điểm trung bình kiểm tra định kỳ các môn học lý thuyết**

$$Đ_{TBMLT} = \frac{Đ_{MH1} + Đ_{MH2} + \dots + Đ_{MHn}}{n}$$

Trong đó:

- $Đ_{TBMLT}$ : Điểm trung bình các môn học lý thuyết
- $Đ_{MHn}$ : Điểm kiểm tra môn học (Cấu tạo và sửa chữa thông thường; Kỹ thuật lái xe; Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Pháp luật giao thông đường bộ; Kiến thức mới về xe nâng hạng)
- $n$ : Số môn kiểm tra

##### **2. Điểm trung bình kiểm tra định kỳ môn học thực hành:**

$$Đ_{TBMTH} = \frac{Đ_{TH1} + Đ_{TH2} + \dots + Đ_{THn}}{n}$$

Trong đó:

- $Đ_{TBMTH}$ : Điểm trung bình môn thực hành
- $Đ_{THn}$ : Điểm kiểm tra thực hành lái xe (trong hình liên hoàn; trong hình chữ chi; trên đường giao thông)
- $n$ : Số môn kiểm tra

3. **Điểm trung bình kiểm tra định kỳ các môn học lý thuyết và thực hành:**  
được tính tròn đến một chữ số thập phân.

$$\mathcal{D}_{TBKTĐK} = \frac{\mathcal{D}_{TKMLT} + \mathcal{D}_{TBMTH}}{2}$$

Trong đó:

- $\mathcal{D}_{TBKTĐK}$ : Điểm trung bình kiểm tra định kỳ
- $\mathcal{D}_{TBMLT}$ : Điểm trung bình môn học lý thuyết
- $\mathcal{D}_{TBMTH}$ : Điểm trung bình môn học thực hành

4. **Điểm trung bình kiểm tra kết thúc khóa học:**

$$\mathcal{D}_{TBKTKH} = \frac{\mathcal{D}_{LT} + \mathcal{D}_{MP} + \mathcal{D}_{CC} + \mathcal{D}_{THLH} + \mathcal{D}_{THLD}}{5}$$

Trong đó:

- $\mathcal{D}_{TBKTKH}$ : Điểm trung bình kiểm tra kết thúc khóa học
- $\mathcal{D}_{LT}$ : Điểm kiểm tra lý thuyết trên máy vi tính
- $\mathcal{D}_{MP}$ : Điểm kiểm tra bằng phần mềm mô phỏng trên máy vi tính
- $\mathcal{D}_{CC}$ : Điểm kiểm tra thực hành lái xe trong hình chữ chi
- $\mathcal{D}_{THLH}$ : Điểm kiểm tra thực hành lái xe trong hình liên hoàn
- $\mathcal{D}_{THLD}$ : Điểm kiểm tra thực hành lái xe trên đường giao thông

## **Mục 2: XÉT, CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC**

### **Điều 7. Xét, công nhận hoàn thành khóa học**

#### **1. Nhiệm vụ của Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa học:**

- a. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức xét hoàn thành khóa học theo đúng kế hoạch.
- b. Xử lý các trường hợp vi phạm nội quy kiểm tra (nếu có) và công nhận hoàn thành khóa học
- c. Đề xuất việc xếp loại hoàn thành khóa học cho học viên sau khi kiểm tra kết thúc khóa học.
- d. Giải quyết các trường hợp khiếu nại tố cáo (nếu có)

#### **2. Điểm xét công nhận hoàn thành khóa học**

- Cách tính điểm tổng kết khóa học: Điểm trung bình chung khóa học là trung bình cộng của điểm  $\mathcal{D}_{TBKTĐK}$ : Điểm trung bình kiểm tra định kỳ (hệ số 1) và  $\mathcal{D}_{KTKH}$ : Điểm kết thúc khóa học (hệ số 2).

$$\mathcal{D}_{TBCKH} = \frac{\mathcal{D}_{TBKTĐK} + (\mathcal{D}_{KTKH} \times 2)}{3}$$

Trong đó:

- $\mathcal{D}_{TBCKH}$ : Điểm trung bình chung khóa học
- $\mathcal{D}_{TBKTĐK}$ : Điểm trung bình kiểm tra định kỳ
- $\mathcal{D}_{KTKH}$ : Điểm kiểm tra kết thúc khóa học

### **3. Xếp loại hoàn thành khóa học**

a. Việc xếp loại hoàn thành khóa học cho học viên được căn cứ vào điểm tổng kết khóa học.

b. Các mức xếp loại hoàn thành khóa học được quy định như sau:

- Loại xuất sắc: từ 9,0 đến 10;
- Loại giỏi: từ 8,0 đến dưới 9,0;
- Loại khá: từ 7,0 đến dưới 8,0;
- Loại trung bình khá: từ 6,0 đến dưới 7,0;
- Loại trung bình: từ 5,0 đến dưới 6,0.

c. Các mức xếp loại hoàn thành khóa học xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá của học viên sẽ bị giảm đi một mức nếu học viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học hoặc có một môn học trở lên trong khóa học phải kiểm tra lại, học lại.

d. Mức xếp loại hoàn thành khóa học được ghi vào chứng chỉ sơ cấp và bảng tổng hợp kết quả học tập của học viên (đối với hạng B, C1, C).

**4. Hiệu trưởng căn cứ báo cáo của** Hội đồng kiểm tra kết thúc khóa học tổng hợp kết quả và lập quyết định công nhận tốt nghiệp, công bố công khai và báo cáo kết quả công nhận tốt nghiệp cho Sở Giao thông vận tải Tỉnh Thanh Hóa làm cơ sở cho học viên đăng ký Sát hạch cấp giấy phép lái xe, chậm nhất là 7 ngày sau khi kiểm tra kết thúc.

## **Chương III: NỘI QUY KIỂM TRA KẾT THÚC**

### **Điều 8. Nội quy kiểm tra đối với học viên**

1. Học viên phải có mặt tại địa điểm kiểm tra đúng thời gian. Các trang bị mang theo người phải để đúng nơi quy định. Nghiêm cấm sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác trước và trong khi kiểm tra lý thuyết và thực hành.

2. Phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn điều hành của người phụ trách trực tiếp là giáo viên coi, chấm.

3. Không được mang vào phòng kiểm tra lý thuyết bất kỳ tài liệu nào và các vật dụng không phục vụ cho làm bài kiểm tra. Không sử dụng điện thoại và các thiết bị điện tử khác trong khi kiểm tra.

4. Trong khu vực phòng kiểm tra lý thuyết không được làm mất trật tự, không trao đổi với người khác bằng bất kỳ hình thức nào (*dấu hiệu, lời nói, điện thoại...*) không nhìn bài, trao đổi bài của người khác. Không làm bài hộ, không được cung cấp tài liệu cho người khác.

5. Trong khi làm bài học viên không được ra ngoài (*trừ trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng và được sự đồng ý của giáo viên*). Khi cần hỏi điều gì phải giơ tay xin phép và được sự đồng ý của giáo viên coi, chấm mới được hỏi nhưng phải giữ trật tự không làm ảnh hưởng đến người khác.

6. Khi hết giờ làm bài phải kết thúc bài, in bài và nộp bài, khi ký bài kiểm tra phải giữ trật tự và ký tên vào bản danh sách học viên dự kiểm tra. Học viên chỉ được rời khỏi phòng, khu vực kiểm tra sau khi giáo viên coi, chấm nhận đủ bài, ký bài kiểm tra và hoàn tất các thủ tục khác.

7. Học viên có quyền phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm nội quy để giáo viên hoặc người phụ trách kịp thời xử lý.

8. Học viên khi được gọi kiểm tra thực hành phải cầm theo đúng sổ báo danh, lên đúng xe được thông báo. Thực hiện đúng trình tự thao tác, đảm bảo an toàn cho bản thân và phương tiện.

9. Tuân thủ tuyệt đối hiệu lệnh của cán bộ, giáo viên coi, chấm.

### **Điều 9. Nội quy kiểm tra đối với cán bộ, giáo viên**

#### ***\* Đối với giáo viên coi, chấm tại phòng kiểm tra lý thuyết và mô phỏng:***

1. Giáo viên coi, chấm kiểm tra phải có mặt tại địa điểm được phân công trước thời gian quy định ít nhất 10 phút để làm công tác chuẩn bị cho buổi coi, chấm bài kiểm tra; mang mặc đúng lễ tiết tác phong. Nghiêm cấm sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích khác trước và trong khi làm nhiệm vụ.

2. Có thái độ hòa nhã, vui vẻ hướng dẫn học viên chuẩn bị vật dụng, phương tiện phục vụ cho buổi kiểm tra. Không được cho học viên mang vào phòng, khu vực kiểm tra bất kỳ tài liệu và các vật dụng không phục vụ cho làm bài.

3. Trong quá trình coi kiểm tra phải đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng và chính xác. Không được gợi ý hướng dẫn làm bài, nhắc bài bằng bất kỳ hình thức nào. Nếu học viên hỏi điều gì chỉ được trả lời công khai trong phạm vi quy định.

4. Quản lý chặt chẽ máy vi tính trước khi cho học viên vào vị trí. Kiểm tra máy vi tính trước khi gọi học viên, đảm bảo các máy vi tính có đúng phần mềm kiểm tra hoạt động bình thường, không còn các bài kiểm tra đã được làm trên máy tính. Nghiêm cấm hành vi can thiệp phần mềm để làm bài hộ cho học viên, tự ý điều chỉnh, sửa chữa điểm, để học viên trao bài, nộp thêm bài và các hành vi gian lận khác. Phải nộp kết quả đúng thời gian quy định.

5. Trong thời gian học viên làm bài phải tích cực quan sát toàn bộ lớp hoặc khu vực kiểm tra, không được đứng gần hoặc theo dõi riêng học viên nào khi đang làm bài (*Trừ trường hợp máy vi tính gặp sự cố phải can thiệp*).

6. Không được cho học viên ra ngoài trong thời gian kiểm tra. Trường hợp đặc biệt học viên đau ốm hoặc có lý do chính đáng mới giải quyết cho ra.

7. Nếu học viên có biểu hiện vi phạm Quy chế phải kịp thời nhắc nhở, ngăn chặn. Trường hợp vi phạm tùy theo mức độ xử lý bằng các hình thức theo quy định.

8. Trong khi làm nhiệm vụ coi, chấm nếu có lý do đột xuất không thể tiếp tục công việc được thì phải báo cáo với người phụ trách kiểm tra có biện pháp thay thế.

9. Khi hết giờ làm bài kiểm tra lý thuyết cho học viên in bài cho học viên ký công nhận. Kiểm tra bài, chữ ký trên bài và hoàn thành các thủ tục sau đó mới cho học viên ra khỏi phòng.

#### ***\* Đối với giáo viên coi, chấm phần kiểm tra kỹ năng lái xe:***

1. Giáo viên coi, chấm kiểm tra phải có mặt tại địa điểm được phân công trước thời gian quy định ít nhất 10 phút để làm công tác chuẩn bị, kiểm tra phương tiện được sử dụng cho buổi kiểm tra, đảm bảo phương tiện hoạt động tốt, đủ điều kiện an toàn cho học viên; mang mặc đúng lễ tiết tác phong. Nghiêm cấm sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích khác trước và trong khi làm nhiệm vụ.

2. Có thái độ hòa nhã, vui vẻ hướng dẫn học viên vị trí đặt sổ báo danh, chuẩn bị thao tác trên phương tiện kiểm tra. Sử dụng các hiệu lệnh ngắn gọn, dễ hiểu.

3. Trong quá trình coi kiểm tra phải đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công bằng và chính xác. Không được gợi ý hướng dẫn các thao tác bằng kỳ hình thức nào. Nếu học viên hỏi điều gì chỉ được trả lời công khai trong phạm vi quy định.

4. Trong thời gian học viên thực hiện lái xe, phải tích cực quan sát, giám sát chặt chẽ phương tiện và các thao tác của học viên trong suốt quá trình, sẵn sàng can thiệp và chỉ được can thiệp trong các tình huống thật cần thiết cho học viên khi có thể xảy ra tình huống nguy hiểm, mất an toàn, gây tai nạn cho người và phương tiện.

5. Trong khi làm nhiệm vụ coi, chấm kiểm tra thực hành, cán bộ, giáo viên coi, chấm kiểm tra phải công tâm, khách quan. Khi đưa ra các tín hiệu lệnh phải phù hợp với tình huống, hiệu lệnh phải ngắn gọn, dứt khoát trong câu từ.

6. Khi học viên vi phạm các lỗi quy định bị trừ điểm cần đánh dấu vào ô lỗi vi phạm trên bài kiểm tra, không nói to hoặc có các hành động gây áp lực tâm lý cho học viên. Khi kết thúc cần công bố các lỗi vi phạm tới học viên và tiến hành cho điểm công khai.

7. Trong khi làm nhiệm vụ coi, chấm kiểm tra nếu xảy ra trường hợp học viên không tuân thủ theo hiệu lệnh của cán bộ, giáo viên coi hoặc có thao tác, hành động gây nguy hiểm dẫn đến tai nạn cho người và phương tiện, cán bộ, giáo viên có quyền dừng ngay phần kiểm tra và truất quyền của học viên đó, báo cáo về giám sát kỳ kiểm tra để lập biên bản vi phạm.

8. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

Phần kiểm tra thực hành kỹ năng: Thời gian kiểm tra được tính khi cán bộ, giáo viên coi chấm, kiểm tra ra hiệu lệnh bắt đầu thực hiện cho đến khi kết thúc nội dung kiểm tra.

## **Chương IV: KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 10: Xử lý vi phạm nội quy kiểm tra kết thúc**

#### **1. Học viên vi phạm Nội quy, tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo các hình thức sau:**

**a. Nhắc nhở:** Áp dụng đối với các vi phạm nhẹ, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính công bằng của kỳ kiểm tra:

- Không tuân thủ hướng dẫn của giám thị nhưng chưa gây ảnh hưởng lớn đến kỳ kiểm tra.

- Nói chuyện nhỏ với người khác nhưng chưa có dấu hiệu gian lận.

- Mất trật tự trong phòng kiểm tra lần đầu.

- Không xuất trình giấy tờ tùy thân đúng quy định nhưng có thể khắc phục ngay.

→ Hình thức xử lý: Giám thị nhắc nhở, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm ngay lập tức trừ 10% điểm bài kiểm tra.

**b. Cảnh cáo:** Áp dụng khi học viên vi phạm lần thứ hai hoặc có hành vi nghiêm trọng hơn:

- Tiếp tục nói chuyện, trao đổi bài dù đã được nhắc nhở.

- Mang tài liệu vào phòng kiểm tra nhưng chưa sử dụng.

- Dùng thiết bị điện tử (điện thoại, tai nghe...) nhưng chưa có dấu hiệu gian lận.

- Ngồi không đúng vị trí theo quy định dù đã được nhắc nhở.

→ Hình thức xử lý:

- Lập biên bản vi phạm.
- Cảnh cáo trực tiếp trước hội đồng kiểm tra.
- Trừ 20% điểm bài bài kiểm tra.

**c. Hủy kết quả bài kiểm tra:** Áp dụng khi học viên có hành vi gian lận nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra:

- Sử dụng tài liệu, điện thoại hoặc thiết bị gian lận trong quá trình kiểm tra.
- Chép bài hoặc đưa bài cho người khác chép.
- Sửa chữa bài kiểm tra sau khi đã nộp.
- Không tuân thủ quy định về thời gian làm bài, nộp bài muộn dù đã được nhắc nhở.

→ Hình thức xử lý:

- Lập biên bản vi phạm.
- Hủy kết quả bài kiểm tra, cho điểm "0" cho bài kiểm tra bị vi phạm, học viên phải kiểm tra lại vào kỳ tiếp theo.

**d. Đình chỉ kiểm tra:** Áp dụng với các vi phạm nghiêm trọng, mang tính cố ý và ảnh hưởng lớn đến kỳ kiểm tra:

- Nhờ người kiểm tra hộ, kiểm tra hộ cho người khác.
- Gây rối trật tự, lăng mạ, xúc phạm giám thị hoặc cán bộ coi kiểm tra.
- Gian lận có tổ chức, làm ảnh hưởng đến kết quả của nhiều học viên khác.
- Có hành vi phá hoại thiết bị, cơ sở vật chất của trung tâm trong quá trình kiểm tra.

→ Hình thức xử lý:

- Lập biên bản và báo cáo hội đồng kiểm tra.
- Đình chỉ kiểm tra, học viên không được tham gia kỳ kiểm tra này và phải đăng ký kiểm tra lại vào kỳ tiếp theo.

Tùy mức độ vi phạm, học viên có thể bị đình chỉ học tập tại trung tâm.

**e. Quy trình xử lý vi phạm:**

- Nhắc nhở nếu vi phạm nhẹ.
- Lập biên bản nếu vi phạm nghiêm trọng.
- Lập biên bản và báo cáo hội đồng kiểm tra
- Biên bản phải có chữ ký của giám thị, học viên vi phạm và nhân chứng (nếu có).
- Hội đồng kiểm tra xem xét mức độ vi phạm và quyết định hình thức xử lý.

- Thông báo kết quả xử lý
- Kết quả xử lý được thông báo cho học viên vi phạm.
- Nếu học viên không đồng ý, có thể gửi đơn khiếu nại lên hội đồng kiểm tra để xem xét lại.

**g. Biện pháp phòng ngừa vi phạm:**

- Tăng cường phổ biến nội quy, quy chế trước mỗi kỳ kiểm tra.

- Kiểm tra kỹ giấy tờ tùy thân của học viên trước khi vào phòng kiểm tra.
- Giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình kiểm tra.
- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đề rắn đe.

**2. Cán bộ, giáo viên vi phạm Nội quy, tùy mức độ sai phạm phải được xử lý theo một trong các hình thức sau:**

- Khiển trách khi phạm một trong các lỗi sau:
  - + Hướng dẫn ôn, phụ đạo ôn làm lộ đề kiểm tra
  - + Để học viên mang tài liệu, máy móc... vào phòng trái với nội quy kiểm tra.
  - + Để học viên mất trật tự, tự do trao đổi khi làm bài trong phòng kiểm tra.
- Cảnh báo khi vi phạm một trong các lỗi sau:
  - + Đã bị Hội đồng nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục tái phạm.
  - + Để học viên sử dụng tài liệu trái với quy chế kiểm tra mà không xử lý.
  - + Làm thất lạc bài kiểm tra.
  - + Để học viên đưa đề ra ngoài hoặc chuyển bài giải từ ngoài vào trong phòng kiểm tra mà không xử lý.
  - + Chấm điểm, cộng điểm trong bài kiểm tra sai lệch từ 2 điểm trở lên. Chấm sai các lỗi vi phạm của học viên trong khi thực hiện phần kỹ năng từ 10 điểm hoặc 2 lỗi.
  - + Hướng dẫn học viên làm bài lý thuyết/ thực hiện bài kỹ năng khi coi kiểm tra.
  - + Có thái độ hách dịch, gây áp lực cho học viên, sách nhiễu, vòi vĩnh học viên.
- Đình chỉ coi, chấm hoặc tổ chức kiểm tra khi vi phạm một trong các lỗi sau:
  - + Đã bị Hội đồng hoặc cán bộ kiểm tra – giám sát lập biên bản cảnh cáo một lần song vẫn vi phạm.
  - + Làm lộ đề, đáp án hoặc mua bán đề, đáp án, kết quả.
  - + Cố tình sửa chữa, thêm bớt vào bài của học viên hoặc cho học viên thay đổi, đánh tráo bài sau khi đã thu bài.
  - + Đánh giấu phách hoặc cố tình sửa chữa điểm, sửa chữa kết quả kiểm tra.
  - + Ra các hiệu lệnh không phù hợp với tình huống, hiệu lệnh không rõ ràng, thiếu dứt khoát trong câu từ.
  - + Không bảo trợ kịp thời tay lái cho học viên dẫn đến các tình huống vi phạm luật giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông, gây hư hỏng phương tiện.

**3. Cán bộ, giáo viên** vi phạm Quy chế, nội quy kiểm tra và công nhận hoàn thành khóa học, ở mức độ gây tai nạn cho bản thân, thí sinh và người tham gia giao thông, gây hư hỏng phương tiện phải có trách nhiệm đền bù thiệt hại và có thể bị đề nghị truy tố trước pháp luật.

**4. Các trường hợp vi phạm** đều phải lập biên bản và báo cáo người có thẩm quyền theo quy định trong nội quy kiểm tra và công nhận hoàn thành khóa học xem xét, quyết định.

**Điều 11. Xử lý khiếu nại, tố cáo trong kiểm tra và công nhận hoàn thành khóa học**

Người đứng đầu cơ sở dạy nghề phải có trách nhiệm trả lời các khiếu nại, tố cáo về việc kiểm tra trong quá trình học tập hoặc kiểm tra kết thúc khóa học và công nhận hoàn thành khóa học trong thời hạn theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

Quy chế này được áp dụng trong công tác kiểm tra, xét công nhận hoàn thành khóa học trong Đào tạo Lái xe ô tô các hạng B, C1, C tại Trung tâm Đào tạo lái xe trường Cao đẳng nghề LILAMA 1.

Quy chế này có hiệu lực thi hành áp dụng đối với các khóa khai giảng từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

Các Quy chế, quy định ban hành trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế về nhiệm vụ và công tác quản lý mà Quy chế này sẽ kịp thời được sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý cho phù hợp.

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

Trung tâm đào tạo lái xe, các Phòng - Khoa liên quan, Hội đồng kiểm tra xét công nhận hoàn thành khóa học, giáo viên, nhân viên, người lao động, học viên học lái xe ô tô các hạng B, C1, C thuộc trung tâm Đào tạo lái xe có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 13;
- Lưu: VT; TTĐTLX.

**HIỆU TRƯỞNG**

**DƯNG**